

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/DS-ST

Ngày: 10-9-2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Đính.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Mỹ.

2. Ông Nguyễn Như Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đình Hợp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10-9-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 195/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-DS ngày 18-7-2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N; địa chỉ: Số M đường H, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy ủy quyền số 387/NHNo.IGDGL-TH-GUQ ngày 09-9-2021 của Ngân hàng N – Chi nhánh huyện G Đông Gia Lai):* Ông Võ Văn Sanh; địa chỉ: Số M, thị K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn T và bà Tô Thị H; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng N (Ngân hàng) thông qua Chi nhánh huyện G Đông Gia Lai – Phòng Giao dịch Ia Sao cho ông Phạm Văn T và bà Tô Thị H vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 113/2019/HĐTD ngày 09-01-2019 như sau: Số tiền vay là 310.000.000 đồng; mục đích vay là chăm sóc 0,8 ha cà phê, chăn nuôi bò và mua sắm vật dụng sinh hoạt; thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 09-01-2019 đến ngày 09-01-2020; lãi suất trong hạn là 10%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; phương thức trả nợ lãi 03 tháng/lần, gốc trả cuối kỳ.

Khi vay tiền, để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng nêu trên thì giữa Ngân hàng với ông Phạm Văn T và bà Tô Thị H có giao kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số 040118/HĐTC ngày 03-01-2018, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với

thửa đất số 50, tờ bản đồ số 56 tại xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 244332 được Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai cấp ngày 10-12-2007 cho ông Phạm Văn T và bà Tô Thị H.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Phạm Văn T và bà Tô Thị H không trả tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng như đã thỏa thuận nên đến ngày 10-01-2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền nợ gốc là 310.000.000 đồng sang nợ quá hạn. Do ông Phạm Văn T và bà Tô Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn T và bà Tô Thị H phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 10-9-2021 là 418.797.261 đồng, trong đó nợ gốc là 310.000.000, nợ lãi trong hạn là 31.084.932 đồng, nợ lãi quá hạn là 77.712.329 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh đến thời điểm trả hết số tiền nợ. T hợp ông Phạm Văn T và bà Tô Thị H không trả hết số tiền còn nợ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

2. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn là ông Phạm Văn T và bà Tô Thị H đến làm việc liên quan đến vụ án nhưng họ cố tình trốn tránh, không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án. Do vậy, hồ sơ không có lời khai của ông Phạm Văn T và bà Tô Thị H.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập các tài liệu, chứng cứ: Hợp đồng tín dụng số 113/2019/HĐTD ngày 09-01-2019; Bảng kê tính lãi ngày 30-10-2020 và ngày 10-9-2021; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số 040118/HĐTC ngày 03-01-2018; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 03-01-2018; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AK 244332 được Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai cấp ngày 10-12-2007; Giấy báo nợ đến hạn ngày 28-3-2019; Thông báo chuyển nợ quá hạn ngày 10-01-2020; Biên bản xác minh ngày 25-4-2020 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 20-02-2017; Quyết định bổ nhiệm lại cán bộ ngày 22-02-2019; Quyết định ủy quyền ngày 27-12-2019; Thông báo về việc ủy quyền hết hiệu lực số 506/NHNo.IGĐGL-KHKD ngày 01-7-2021; Quyết định về việc giao nhiệm vụ đối với cán bộ số 1152/QĐ- NHNo –TCTL ngày 17-6-2021; Giấy ủy quyền số 387/NHNo.IGĐGL-TH-GUQ ngày 09-9-2021; Quyết định về sửa đổi, bổ sung Điều lệ ngày 18-12-2019; Quyết định ban hành Điều lệ ngày 23-4-2012; Điều lệ Ngân hàng N; Danh sách mạng lưới chi nhánh Ngân hàng N; Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15-4-2021; Biên bản xác minh ngày 29-12-2020.

4. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết. Hợp đồng giao kết giữa hai bên chủ thể trong đó có một bên chủ thể Ngân hàng là tổ chức tín dụng có đăng ký kinh doanh và một bên là bị đơn không có đăng ký kinh doanh nên được xác định là hợp đồng dân sự về tín dụng và pháp luật áp dụng là Bộ luật Dân sự và Luật Các tổ chức tín dụng; Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình trốn tránh, không có mặt theo giấy triệu tập, không cung cấp chứng cứ nên phải chịu trách nhiệm về việc không chứng minh được và Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hợp đồng tín dụng số 113/2019/HĐTD ngày 09-01-2019 giữa nguyên đơn với bị đơn được giao kết hợp pháp nên có hiệu lực, các bên trong hợp đồng có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo hợp đồng đã được giao kết nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, buộc ông Phạm Văn T và bà Tô Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 10-9-2021 là 418.797.261 đồng, trong đó nợ gốc là 310.000.000, nợ lãi trong hạn là 31.084.932 đồng, nợ lãi quá hạn là 77.712.329 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh đến thời điểm trả hết số tiền nợ.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng giữa Ngân hàng với ông Phạm Văn T và bà Tô Thị H có giao kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 040118/HĐTC ngày 03-01-2018, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 50, tờ bản đồ số 56 tại xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 244332 được Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai cấp ngày 10-12-2007 cho ông Phạm Văn T và bà Tô Thị H. Qua kết quả xem xét và thẩm định tại chỗ ngày 15-4-2021 thấy rằng, quyền sử dụng đất và tài sản trên đất không có tranh chấp. Vì vậy căn cứ vào Điều 299 của Bộ luật Dân sự, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng.

[3] Về chi phí xem xét và thẩm định tại chỗ: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 157, 158 của Bộ luật Tố tụng Dân sự buộc ông Phạm Văn T và bà Tô Thị H phải liên đới hoàn trả lại cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn là người có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 288, Điều 299, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.
- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.
2. Buộc ông Phạm Văn T và bà Tô Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 113/2019/HĐTD ngày 09-01-2019 tính đến ngày 10-9-2021 là 418.797.261 đồng (bốn trăm mười tám triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 310.000.000 đồng (ba trăm mười triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 31.084.932 đồng (ba mươi một triệu không trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn là 77.712.329 đồng (bảy mươi bảy triệu bảy trăm mười hai nghìn ba trăm hai mươi chín đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh đến thời điểm trả hết số tiền nợ.
3. Trong T hợp ông Phạm Văn T và bà Tô Thị H không trả đủ số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 040118/HĐTC ngày 03-01-2018, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 50, tờ bản đồ số 56 tại xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 244332 được Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai cấp ngày 10-12-2007 cho ông Phạm Văn T và bà Tô Thị H.
4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. T hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.
5. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Phạm Văn T và bà Tô Thị H phải liên đới hoàn trả lại cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).
6. Về án phí: Buộc ông Phạm Văn T và bà Tô Thị H phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 20.751.890 đồng (hai mươi triệu bảy trăm năm mươi một nghìn tám trăm chín mươi đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.467.740 đồng (chín triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0011772 ngày 14-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai.
7. T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện G;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(ĐÃ KÝ)**

**Lê Văn Đính**